| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2022/DS-ST
Ngày: 21-6-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thiện Hoàn;

2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Triệu Thị Bình, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà***: Ông Chau San– Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 191/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 329/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV (VPB FC) (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 09, đường ĐVB, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Lê Thúy K – Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng Ngoại bảng – Bộ phận Hỗ trợ xử lý tín dụng Ngoại bảng – VPB SMBC FC (theo Văn bản ủy quyền số 43/UQ-XLTD.21 ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC).

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thúy K*: Ông Trần Hữu Y, sinh năm 1996; địa chỉ: A8-28, đường số 2, KDC PA, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ (theo Văn bản ủy quyền số 02/UQTA-XLTD.22 ngày 10/3/2022).

*Bị đơn*: Ông La Kim L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 09, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Trần Hữu Y vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông La Kim L vắng mặt không rõ lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2018, ông La Kim L có ký Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với số tiền vay: 38.296.500 đồng, trong đó:

- Khoản vay tiêu dùng: 36.300.000 đồng.
- Phí bảo hiểm: 1.996.500 đồng.
- Lãi suất vay: 5,75 %/ tháng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.
- Ngày giải ngân: 10/12/2018.
- Ngày hết hạn hợp đồng: 13/11/2021.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC được 02 lần, với tổng số tiền 3.720.000 đồng (gốc: 0 đồng, lãi: 3.740.000 đồng).

Kể từ sau ngày 11/02/2019, ông L đã không thanh toán nợ vay dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng ông L không thực hiện. Do đó, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu ông La Kim L phải hoàn trả một lần cho Công ty số tiền 86.190.922 đồng (gốc: 38.296.500 đồng và lãi trong hạn: 47.894.422 đồng) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh theo lãi suất chậm thanh toán tính từ thời điểm xét xử cho đến khi ông La Kim L thanh toán hết số tiền nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông La Kim L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L cũng như không tiến hành hòa giải được. Ông L cũng không trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án ban hành Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 421A/2022/TB-TA ngày 13/5/2022 và thông báo cho ông L biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV giao nộp: Các Văn bản ủy quyền của Ngân hàng; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên La Kim L; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình mang tên La Văn M; bản

sao hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; bản sao giấy đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên; bản chính bảng tự khai ngày 10/3/2022; bản chính Sao kê lịch sử thanh toán ngày 10/3/2022; bản chính Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/6/2022; bản chính Văn bản trình bày ý kiến ngày 21/6/2022; bản chính Sao kê bản lịch thanh toán ngày 20/6/2022.

Các tài liệu, chứng cứ do ông La Kim L giao nộp: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Ban ấp PT, xã PH, huyện AP ngày 16/02/2022 có sự xác nhận của Công an xã PH.

Tại phiên tòa, do đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) là ông Trần Hữu Y và ông La Kim L vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản xác minh ngày 16/02/2022, đại diện ban ấp PT, xã PH cho biết: Ông La Kim L, sinh năm 1990; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 09, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Ông L đi làm ăn xa từ tháng 10/2021, ít khi về nhà. Tuy nhiên, gia đình ông L vẫn sinh sống tại địa phương, ông L có cha tên Lê Văn M.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Trần Hữu Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông La Kim L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) với ông La Kim L là tự nguyện; nội dung, hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) chỉ yêu cầu ông L phải hoàn trả số tiền vốn gốc, lãi trong hạn tính đến ngày 13/11/2021 là 86.190.922 đồng (gốc: 38.296.500 đồng và lãi: 47.894.422 đồng), đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh theo lãi suất chậm thanh toán theo quy định pháp luật được tính từ thời điểm xét xử cho đến khi ông L thanh toán hết khoản nợ là có lợi cho bị đơn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV khởi kiện ông La Kim L hoàn trả số tiền vốn gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 17/10/2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/11/2021 với tên gọi Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC nên có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện. Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) là nguyên đơn, ông La Kim L là bị đơn.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông La Kim L đều vắng mặt không rõ lý do; đồng thời, ông L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông L đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) kiện yêu cầu ông L thanh toán Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018. Xét ông La Kim L là cá nhân, vay với mục đích tiêu dùng cá nhân và ông L không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", là tranh chấp dân sự; ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 09, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang nên căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về đánh giá chứng cứ:

[3.2.1] Ông La Kim L đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp văn bản để nêu rõ lý do vắng mặt, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để thể hiện việc phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã ban hành Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 421A/2022/TB-TA ngày 13/5/2022. Do đó, ông L chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông L cũng không có ý kiến phản đối với các tài liệu, chứng cứ mà Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) giao nộp. Cho nên, các tài liệu, chứng cứ mà Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) giao nộp được xem là tình tiết, sự kiện

không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Về nội dung tranh chấp:

Theo trình bày của đại diện Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được: Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) với ông La Kim L là hợp đồng vay tài sản, hình thức vay tín chấp. Nội dung Hợp đồng ghi nhận số tiền cho vay, mục đích sử dụng tiền vay, thời hạn cho vay, phương thức thanh toán.... Ngoài ra, các bên còn có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, thông tin cá nhân khách hàng và cam kết của các bên. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, ông L đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán được 02 lần vào ngày 13/01/2019 và ngày 11/02/2019 với số tiền 3.740.000 đồng (gốc: 0 đồng, lãi: 3.740.000 đồng), kể từ sau ngày 11/02/2019 thì ông L ngưng thanh toán và kéo dài tình trạng chậm trả nợ cho đến nay. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) đã có biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông L không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay mà cố tình lẫn tránh.

Từ đó cho thấy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC), buộc ông La Kim L có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) số tiền 86.190.922 đồng (gốc: 38.296.500 đồng và lãi trong hạn: 47.894.422 đồng). Đối với khoản lãi phát sinh sau ngày 13/11/2021 (ngày đáo hạn hợp đồng) cho đến trước khi xét xử vụ án thì Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) xem xét không tính lãi suất đối với ông L là có lợi cho bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC).

[3.2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông La Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân

hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) với ông La Kim L cho đến khi thanh toán dứt nợ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

[5] Về quyền kháng cáo:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) và ông La Kim L có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC).

1.1. Buộc ông La Kim L có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) số tiền 86.190.922 đồng (gốc: 38.296.500 đồng và lãi trong hạn: 47.894.422 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông La Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20181205-0005695 ngày 04/12/2018 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân

hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) với ông La Kim L cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác**:**

Ông La Kim L phải chịu 4.309.546 (bốn triệu ba trăm lẻ chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) số tiền 2.155.000 (hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006651 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) là ông Trần Hữu Y và ông La Kim L. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) và ông La Kim L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện AP (1);
- THADS huyện AP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuân**